

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-PT
Ngày 15 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Tô Văn U do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Tô Văn U**, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Thới Vải B, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Tân Hóa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Minh L (L) và bà Bùi Thị T; vợ Dương Nguyễn Thị Bạch M và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê A, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp Xóm Chùa, xã Hoà Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Cao L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 24/6/2024); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Văn Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Xóm Chùa, xã Hoà Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

+ Bà Dương Thị Thanh O, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp Tân Hóa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thanh T và bà Dương Thị Thanh O là chị em ruột ở chung nhà, bà O và bà T là cô của vợ bị cáo Tô Văn U. Vào khoảng 17 giờ ngày 26/4/2023, bà O nhờ Tô Văn U cắt nhánh cây gòn mọc trong hàng rào khuôn viên nhà của bà Thủy và O tọa lạc tại ấp Tân Hóa, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau. U dùng cây cưa tay (loại cưa sửa) cắt được hai nhánh cây rơi vào phía trong hàng rào. Tiếp tục U cắt nhánh cây đang đưa ra ngoài lộ che khuất tầm nhìn xe chạy, thì phần ngọn cây rơi xuống va đập vào hàng rào nhà tiếp tục phần gốc nhánh cây (nơi cắt) đánh bật rơi ra ngoài lộ trúng vào đầu của Lê A đang điều khiển xe chở Văn Thị H tham gia giao thông trên đường. Hậu quả làm cho chị A té ngã nằm bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu, còn chị H bị thương tích nhẹ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/ KLTTCT - TTPY ngày 28/11/2023, của Trung tâm pháp y – Sở y tế Cà Mau kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê A là 40%;

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đã hỗ trợ, bồi thường cho bị hại tổng số tiền 99.670.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần các khoản như: Chi phí điều trị và chi phí phục hồi chức năng với số tiền 41.568.500đ; chi phí ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh là 28.800.000đ; chi phí thuê xe đi lại trong thời gian điều trị là 25.300.000đ; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh là 171.000.000đ. Tổng số tiền là 236.668.500đ và thiệt hại về tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và tiền tỷ lệ thương tật theo quy định pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn U phạm tội “Vô ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Tô Văn U 7.500.000đ.

- Bị cáo Tô Văn U bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại Lê A với tổng số tiền 85.248.500đ, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại.

- Số tiền bị cáo hỗ trợ, bồi thường cho bị hại còn dư là 14.421.500đ, bị cáo không yêu cầu bị hại hoàn trả lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, bị hại Lê A có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng sửa hình phạt bị cáo U sang hình phạt cải tạo không giam giữ; xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của bà Dương Thị Thanh O; xem xét lại số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị hại và đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Án sơ thẩm xác định bà O tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, vì bà O không có tư cách tham gia tố tụng. Người có tư cách tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thanh T vì bà T là người trực tiếp đưa số tiền 99.670.000đ cho bị hại. Cây xanh mà bị cáo cắt là cây trước nhà bà T, bị cáo cắt nhánh cây là làm thuê cho bà T nên bà T phải tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn dân sự. Cấp sơ thẩm không đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn dân sự mà lại đưa bà O tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là sai, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị huỷ án sơ thẩm.

Về bồi thường: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 256.688.000đ như bị hại đã yêu cầu tại cấp sơ thẩm.

- Bị cáo: Bị cáo cắt cây Gòn là do bà O nhờ, bị cáo chỉ làm dùm chứ không có ai thuê mướn. Việc bà T chi trả tiền điều trị là do bị cáo không có tiền nên bà O và bà T xuất tiền chi trả giúp cho bị cáo, sau này bị cáo trả lại cho bà T, bà O. Việc hai bà xuất tiền là do 02 bà là cô ruột của vợ của bị cáo, đồng thời bị cáo làm hộ cho bà O và bà T nên hai bà giúp đỡ lại bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Ngày 26/4/2024, bị cáo đã sử dụng cây cưa (loại cưa sửa) cắt nhánh cây Gòn (loại cây xanh) mọc trong hàng rào nhà của bà O và bà T. Bị cáo cắt cây là do bà O nhờ vả chứ không có thuê mướn. Nhánh cây do bị cáo cắt rơi xuống lộ trúng vào đầu của bị hại A đang điều khiển xe chở Văn Thị H tham gia giao thông trên đường. Hậu quả làm cho Lê A té ngã nằm bất tỉnh, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%, còn chị Văn Thị H bị thương tích nhẹ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân cầu thả, bị cáo không thấy trước được hành vi của mình có khả năng gây ra thương tích cho người khác nên đã thực hiện hành vi cắt cây, không có phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn trong

quá trình làm việc dẫn đến tai nạn xảy ra, gây thương tích cho bị hại. Từ đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử bị cáo Tô Văn U phạm tội “*Vô ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[2.1]. Bị hại yêu cầu hủy án sơ thẩm với lý do: Án sơ thẩm xác định người tham gia tổ tụng không đúng và sai tư cách, xét thấy: Bị cáo là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên bị cáo là người có nghĩa vụ trực tiếp bồi thường cho bị hại. Việc bị cáo cắt cây là thực hiện theo sự nhờ vả (làm giúp, làm hộ) chứ không có thuê mướn, người nhờ vả là bà Dương Thị Thanh O. Cây mà bị cáo cắt là cây xanh trong khuôn viên nhà của bà O và bà T. Việc bà T có trực tiếp chi trả tiền chi phí điều trị cho bị hại đi chăng nữa thì cũng không thể xem việc chi trả này để xác định tư cách tham gia tổ tụng trong vụ án. Tại phiên tòa bị cáo xác định rõ: Do bị cáo nghèo, không có tiền nên nhờ bà O và bà T xuất ra chi trả cho bị hại, sau này bị cáo sẽ hoàn trả lại bà O, bà T. Do đó, án sơ thẩm xác định bà O tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không chấp nhận yêu cầu hủy án sơ thẩm với những lý do mà bị hại đã đặt ra.

[2.2]. Xét kháng cáo yêu cầu sửa hình phạt: Bị cáo Tô Văn U đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không nhận thấy được và cũng không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ tiền chi phí cho việc điều trị thương tích bị hại với số tiền 99.670.000đ. Trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Tô Văn U với hình thức phạt tiền với số tiền 7.500.000đ là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc sửa hình phạt đối với bị cáo U.

[2.3]. Xét kháng cáo về dân sự: Án sơ thẩm xác định tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh là 9.280.000đ; tiền ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh là 3.400.000đ; Chi phí điều trị 72.568.500đ (bị cáo tự nguyện bồi thường). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 256.668.000đ như đã yêu cầu tại cấp sơ thẩm. Xét thấy, số tiền mà án sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường là phù hợp và có cơ sở; bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại cao hơn số tiền mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có xuất trình Đơn xin xác nhận thu nhập cá nhân của bị hại 9.000.000đ/tháng và chồng của bị hại là người trực tiếp nuôi bệnh 10.000.000đ/tháng. Song đơn xác nhận này cũng là lời trình bày chứ không phải là chứng cứ khách quan, trung thực chứng minh về thực tế số tiền thu nhập của bị hại và chồng bị hại vào thời điểm xảy ra vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Do vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; bị hại không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Xử phạt*: + Bị cáo Tô Văn U 7.500.000 đồng về tội “*Vô ý gây thương tích*”.

+ Bị cáo Tô Văn U có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại Lê A với tổng số tiền 85.248.500 đồng; bị cáo Tô Văn U đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền 85.248.500 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm bị hại Lê A phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến